

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 14-4-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Ban

2. Ông Nguyễn Thái Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2020 về việc: “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXX - ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Huy H sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị H1 sinh năm: 1984

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo L, phường H, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh C, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Ci huyện L.

Theo Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Chưởng Khánh Quỳnh L, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Ci huyện L.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Huy H trình bày: Anh và chị Phan Thị H1 xây dựng gia đình với nhau năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/5/2005. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Do không tìm được biện pháp cải thiện nên vợ chồng đã tự sống ly thân, chị H1 đã chuyển ra Ninh Bình sinh sống từ tháng 12/2018. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh H xác định không còn tình cảm với chị H1 nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1. Về con chung anh H xác định trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Vũ Huy H2, sinh ngày 31/3/2006 và cháu Vũ Thị Quỳnh H3, sinh ngày 08/6/2008. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi cháu H2 và giao cháu H3 cho chị H1 nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh H xác định có nợ Ngân hàng Ci huyện L số tiền 42.000.000đồng, khi ly hôn anh H nhận sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu chị H1 phải trả. Ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì khác. Đồng thời nộp kèm theo đơn khởi kiện anh H đã nộp các chứng cứ gồm bản chính giấy chứng nhận kết hôn, hai bản sao giấy khai sinh của con chung, bản phô tô có chứng thực sổ hộ khẩu, bản phô tô có chứng thực chứng minh nhân dân của anh H và chị H1.

Tại văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án chị Phan Thị H1 trình bày: Chị và anh H xây dựng gia đình với nhau năm 2005 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã động viên hòa giải hàn gắn tình cảm cho anh chị nhưng không thành. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không liên lạc với nhau do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được nên chị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung chị H1 xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Huy H2, sinh ngày 31/3/2006 và cháu Vũ Thị Quỳnh H3, sinh ngày 08/6/2008. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu H3 và giao cháu H2 cho anh H nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị H1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị H1

không có yêu cầu gì khác. Đồng thời, nộp kèm theo văn bản trình bày ý kiến chỉ H1 đã nộp đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C do bà Chưởng Khánh Quỳnh L là người đại diện tham gia tố tụng có đơn yêu cầu: Theo hồ sơ vay vốn 6600000709194233 ngày 20/12/2016 và 6600000712420013 ngày 29/3/2018 thì chị Phan Thị H1 và anh Vũ Huy H có vay của Ngân hàng C số tiền 42.000.000đồng/02 món vay từ chương trình cho vay Hộ nghèo và nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Về tài sản đảm bảo tiền vay: Cho vay tín chấp, không phải thế chấp tài sản theo quy định của Chính phủ (Cho vay ủy thác thông qua Hội phụ nữ xã Nam Hà, huyện Lâm Hà). Nay chị H1, anh H ly hôn Ngân hàng C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà buộc chị H1, anh H phải trả số nợ gốc là 42.000.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng C cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H1 và đại diện Ngân hàng vắng mặt nên không hòa giải được, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho chị H1 và Ngân hàng nhưng không ai có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Vũ Huy H, xử cho anh H được ly hôn với chị H1. Về con chung giao cháu Vũ Huy H2 cho anh H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu H3 cho chị H1 có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung anh H xác định tự thỏa thuận còn chị H1 xác định không có nên đề nghị không xem xét. Về nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh H, chị H1 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 42.000.000đồng và lãi theo hợp đồng đã ký kết. Về án phí: Đề nghị buộc anh H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Huy H, bị đơn chị Phan Thị H1 và đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng C vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 xây dựng gia đình với nhau năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/5/2005. Quá trình chung sống không được hòa thuận hạnh phúc nên anh H làm đơn yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa, anh H và chị H1 vắng mặt nhưng trong đơn ly hôn và bản tự khai anh H xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm, do không tìm được biện pháp cải thiện nên vợ chồng đã tự sống ly thân. Còn trong văn bản trình bày ý kiến của chị H1 gửi đến Tòa án thì chị H1 cũng xác định vợ chồng chung sống được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình và chính quyền địa phương cũng đã hòa giải hàn gắn tình cảm cho anh chị nhưng không thành nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay nên chị H1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại địa phương thì do vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh chị đã ly thân từ cuối năm 2018, chị H1 đã chuyển về Bắc sinh sống, không còn chung sống với anh H. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng để cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự nên căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H xử cho anh H và chị H1 được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Anh H và chị H1 có hai con chung là Vũ Huy H2, sinh ngày 31/3/2006 và cháu Vũ Thị Quỳnh H3, sinh ngày 08/6/2008. Khi ly hôn các đương sự thống nhất anh H sẽ nuôi cháu H2 còn chị H1 nuôi cháu H3. Xét thấy, cháu H2 và cháu H3 đều đã trên 07 tuổi, cháu H2 có nguyện vọng được ở cùng bố còn cháu H3 có nguyện vọng ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Đồng thời, trên thực tế thì từ khi vợ chồng ly thân cháu H2 vẫn ở cùng anh H còn cháu H3 cũng đã theo mẹ về sinh sống tại Ninh Bình. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con là Vũ Huy H2 cho anh H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con là Vũ Thị Quỳnh H3 cho chị H1 có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng tự thỏa thuận còn chị H1 xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh H xác định nợ Ngân hàng C số tiền gốc là 42.000.000đồng. Người đại diện tham gia tổ tụng của Ngân hàng C bà Chấn Khánh Quỳnh L xác định hiện anh H chị H1 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 42.000.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết. Xét thấy, số tiền vay Ngân hàng chính sách cho anh H, chị H1 vay từ chương trình cho vay hộ nghèo và nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, trong tài liệu là sổ vay vốn thể hiện người vay là chị Phan Thị H1, người thừa kế là anh Vũ Huy H và chị H1, anh H đều có ký, ghi rõ họ tên trong sổ vay vốn nên cần xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng nên việc Ngân hàng C yêu cầu cả chị H1 và anh H phải trả

số tiền trên là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy, cần buộc chị H1, anh H mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng ½ số tiền trên và tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H, chị H1 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, anh H, chị H1 có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Nam Hà nên căn cứ khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần xem xét miễn ½ án phí dân sự sơ thẩm cho anh H, chị H1 là phù hợp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Vũ Huy H, xử cho anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H1 được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Vũ Huy H2, sinh ngày 31/3/2006 cho anh Vũ Huy H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con là Vũ Thị Quỳnh H3, sinh ngày 08/6/2008 cho chị Phan Thị H1 có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về nợ chung: Buộc Anh Vũ Huy H, chị Phan Thị H1 mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C 21.000.000đồng và tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng C cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

4/ Về án phí: Anh Vũ Huy H phải chịu 825.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007598 ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh H còn phải nộp 525.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phan Thị H1 phải chịu 525.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuyết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp T² Nam Ban ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh